

Số: 08/2023/NQ-HĐND

Tuyên Quang, ngày 07 tháng 7 năm 2023

NGHỊ QUYẾT

Quy định định mức phân bổ kinh phí bảo đảm cho công tác xây dựng văn bản quy phạm pháp luật và hoàn thiện hệ thống pháp luật trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang

HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH TUYÊN QUANG KHÓA XIX KỲ HỌP THỨ 6

*Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;
Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức
chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;*

*Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22 tháng 6 năm
2015; Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Ban hành văn bản quy phạm
pháp luật ngày 18 tháng 6 năm 2020;*

Căn cứ Luật Ngân sách Nhà nước ngày 25 tháng 6 năm 2015;

*Căn cứ Thông tư số 338/2016/TT-BTC ngày 28 tháng 12 năm 2016 của
Bộ trưởng Bộ Tài chính Quy định lập dự toán, quản lý, sử dụng và quyết toán
kinh phí ngân sách nhà nước bảo đảm cho công tác xây dựng văn bản quy
phạm pháp luật và hoàn thiện hệ thống pháp luật; Thông tư số 42/2022/TT-BTC
ngày 06 tháng 7 năm 2022 của Bộ trưởng Bộ Tài chính Sửa đổi, bổ sung một số
điều của Thông tư số 338/2016/TT-BTC ngày 28 tháng 12 năm 2016 của Bộ trưởng
Bộ Tài chính Quy định lập dự toán, quản lý, sử dụng và quyết toán kinh phí ngân sách
nhà nước bảo đảm cho công tác xây dựng văn bản quy phạm pháp luật và hoàn thiện
hệ thống pháp luật;*

*Xét Tờ trình số 43/TTr-UBND ngày 19 tháng 6 năm 2023 của Ủy ban nhân
dân tỉnh về dự thảo Nghị quyết Quy định định mức phân bổ kinh phí bảo đảm cho
công tác xây dựng văn bản quy phạm pháp luật và hoàn thiện hệ thống pháp luật
trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang; Báo cáo thẩm tra số 90/BC-HĐND ngày 01 tháng
7 năm 2023 của Ban Dân tộc Hội đồng nhân dân tỉnh; ý kiến thảo luận của đại
biểu Hội đồng nhân dân tỉnh tại kỳ họp.*

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

1. Nghị quyết này quy định định mức phân bổ kinh phí bảo đảm cho công
tác xây dựng văn bản quy phạm pháp luật và hoàn thiện hệ thống pháp luật của
Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân tỉnh; Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân
huyện, thành phố; Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân xã, phường, thị trấn trên

địa bàn tỉnh Tuyên Quang (sau đây gọi chung là Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân các cấp).

2. Các nội dung không được quy định tại Nghị quyết này thực hiện theo quy định tại Thông tư số 338/2016/TT-BTC ngày 28 tháng 12 năm 2016 của Bộ trưởng Bộ Tài chính Quy định lập dự toán, quản lý, sử dụng và quyết toán kinh phí ngân sách nhà nước bảo đảm cho công tác xây dựng văn bản quy phạm pháp luật và hoàn thiện hệ thống pháp luật; Thông tư số 42/2022/TT-BTC ngày 06 tháng 7 năm 2022 của Bộ trưởng Bộ Tài chính Sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 338/2016/TT-BTC ngày 28 tháng 12 năm 2016 của Bộ trưởng Bộ Tài chính Quy định lập dự toán, quản lý, sử dụng và quyết toán kinh phí ngân sách nhà nước bảo đảm cho công tác xây dựng văn bản quy phạm pháp luật và hoàn thiện hệ thống pháp luật và các văn bản pháp luật hiện hành.

3. Khi các văn bản viện dẫn để áp dụng tại Nghị quyết này được sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế bằng văn bản mới thì áp dụng theo các văn bản mới đó.

Điều 2. Đối tượng áp dụng

1. Cơ quan được giao nhiệm vụ xây dựng văn bản quy phạm pháp luật và hoàn thiện hệ thống pháp luật của Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân các cấp.

2. Cơ quan, cá nhân liên quan đến việc lập dự toán, phân bổ dự toán, quản lý và sử dụng kinh phí bảo đảm cho công tác xây dựng văn bản quy phạm pháp luật và hoàn thiện hệ thống pháp luật của Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân các cấp.

Điều 3. Định mức phân bổ kinh phí bảo đảm cho công tác xây dựng văn bản quy phạm pháp luật và hoàn thiện hệ thống pháp luật

1. Định mức phân bổ kinh phí bảo đảm cho công tác xây dựng văn bản quy phạm pháp luật.

| STT | TÊN DỰ THẢO VĂN BẢN, THẨM QUYỀN BAN HÀNH | ĐỊNH MỨC PHÂN BỔ (Đơn vị tính: đồng/01 dự thảo văn bản) | |
|----------|---|--|--------------------------|
| | | Ban hành mới, thay thế | Sửa đổi, bổ sung, bãi bỏ |
| 1 | Nghị quyết của Hội đồng nhân dân các cấp | | |
| a) | Nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh: | | |
| | - Nghị quyết quy định biện pháp có tính chất đặc thù phù hợp với điều kiện phát triển kinh tế - xã hội của địa phương quy định tại khoản 4 Điều 27 Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật | 24 triệu đồng | 19,2 triệu đồng |

| STT | TÊN DỰ THẢO VĂN BẢN, THẨM QUYỀN BAN HÀNH | ĐỊNH MỨC PHÂN BỐ (Đơn vị tính: đồng/01 dự thảo văn bản) | |
|----------|--|--|--------------------------|
| | | Ban hành mới, thay thế | Sửa đổi, bổ sung, bãi bỏ |
| | - Nghị quyết quy định tại khoản 1, khoản 2, khoản 3 Điều 27 Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật | 20,0 triệu đồng | 16,0 triệu đồng |
| b) | Nghị quyết của Hội đồng nhân dân cấp huyện | 12,0 triệu đồng | 9,6 triệu đồng |
| c) | Nghị quyết của Hội đồng nhân dân cấp xã | 8,0 triệu đồng | 6,4 triệu đồng |
| 2 | Quyết định của Ủy ban nhân dân các cấp | | |
| a) | Quyết định của Ủy ban nhân dân tỉnh | 16,0 triệu đồng | 12,8 triệu đồng |
| b) | Quyết định của Ủy ban nhân dân cấp huyện | 8,0 triệu đồng | 6,4 triệu đồng |
| c) | Quyết định của Ủy ban nhân dân cấp xã | 6,4 triệu đồng | 5,1 triệu đồng |

2. Định mức phân bổ kinh phí cho hoạt động thẩm định, thẩm tra đề nghị xây dựng văn bản quy phạm pháp luật, dự thảo văn bản quy phạm pháp luật (*bao gồm cả kinh phí họp, nhận xét, báo cáo và các công việc khác liên quan đến công tác thẩm định*).

a) Đối với đề nghị xây dựng Nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh: 3,7 triệu đồng/văn bản.

b) Đối với dự thảo Nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh, dự thảo quyết định của Ủy ban nhân dân tỉnh: Ban hành mới hoặc thay thế: 2 triệu đồng/văn bản; sửa đổi, bổ sung, bãi bỏ: 1,5 triệu đồng/văn bản.

c) Đối với dự thảo văn bản quy phạm pháp luật của Hội đồng nhân dân cấp huyện, Ủy ban nhân dân cấp huyện, dự thảo Nghị quyết của Hội đồng nhân dân cấp xã: Thủ trưởng cơ quan chủ trì soạn thảo quyết định mức kinh phí thẩm định, thẩm tra trong định mức phân bổ cụ thể đối với từng loại văn bản quy phạm pháp luật quy định tại khoản 1 Điều này.

Điều 4. Lập dự toán, quản lý, sử dụng kinh phí bảo đảm cho công tác xây dựng văn bản và hoàn thiện hệ thống pháp luật

1. Việc lập dự toán, phân bổ kinh phí bảo đảm cho công tác xây dựng văn bản quy phạm pháp luật và hoàn thiện hệ thống pháp luật được thực hiện theo quy định của Luật Ngân sách nhà nước và các văn bản hướng dẫn.

2. Hằng năm, các cơ quan được giao chủ trì soạn thảo văn bản quy phạm pháp luật dự toán kinh phí bảo đảm cho công tác xây dựng văn bản quy phạm pháp luật của Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân các cấp tổng hợp chung vào dự toán ngân sách nhà nước của cơ quan gửi cơ quan Tài chính cùng cấp thẩm

định, tổng hợp trình cấp có thẩm quyền xem xét, quyết định theo quy định của Luật Ngân sách Nhà nước.

Riêng đối với cơ quan thẩm định, thẩm tra và hoàn thiện dự thảo văn bản quy phạm pháp luật của Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân tỉnh: Căn cứ quy định tại điểm a, điểm b khoản 2 Điều 3 Nghị quyết này và các quy định của pháp luật hiện hành để lập dự toán kinh phí thẩm định, thẩm tra và hoàn thiện dự thảo văn bản quy phạm pháp luật tổng hợp chung vào dự toán ngân sách nhà nước gửi Sở Tài chính tổng hợp, trình cấp có thẩm quyền xem xét, quyết định theo quy định của Luật Ngân sách Nhà nước.

Điều 5. Tổ chức thực hiện

1. Giao Ủy ban nhân dân tỉnh tổ chức thực hiện Nghị quyết này theo đúng quy định của pháp luật.

2. Giao Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh, các Ban của Hội đồng nhân dân tỉnh, các Tổ đại biểu và đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh giám sát việc thực hiện Nghị quyết này.

Điều 6. Hiệu lực thi hành

Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân tỉnh Tuyên Quang khóa XIX, kỳ họp thứ 6 thông qua ngày 07 tháng 7 năm 2023, có hiệu lực thi hành kể từ ngày 01 tháng 8 năm 2023 và thay thế Nghị quyết số 06/2017/NQ-HĐND ngày 25 tháng 7 năm 2017 của Hội đồng nhân dân tỉnh Tuyên Quang Quy định định mức phân bổ kinh phí bảo đảm cho công tác xây dựng văn bản quy phạm pháp luật và hoàn thiện hệ thống pháp luật trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang./.

Nơi nhận:

- Ủy ban Thường vụ Quốc hội;
- Chính phủ;
- Các Văn phòng: Quốc hội, Chủ tịch nước, Chính phủ;
- Các Bộ: Tài chính, Tư pháp;
- Thường trực Tỉnh ủy;
- Thường trực HĐND tỉnh;
- Ủy ban nhân dân tỉnh;
- Đoàn Đại biểu Quốc hội tỉnh;
- Ủy ban MTTQVN tỉnh và các tổ chức chính trị - xã hội tỉnh;
- Cục kiểm tra văn bản QPPL, Bộ Tư pháp;
- Vụ Pháp chế, Bộ Tài chính;
- Các Ban của HĐND tỉnh, đại biểu HĐND tỉnh;
- Các Sở, ban, ngành cấp tỉnh;
- Các Văn phòng: Tỉnh ủy, Đoàn ĐBQH và HĐND tỉnh, UBND tỉnh;
- Thường trực HĐND, UBND huyện, thành phố;
- Thường trực HĐND, UBND xã, phường, thị trấn;
- Báo Tuyên Quang, Đài Phát thanh và Truyền hình tỉnh;
- Công Thông tin điện tử tỉnh;
- Công báo tỉnh Tuyên Quang;
- Trang thông tin điện tử Đoàn ĐBQH và HĐND tỉnh;
- Lưu: VT.

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**

Phạm Thị Minh Xuân